

Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội

Dự thảo

BÁO CÁO THAM LUẬN VỀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHƯƠNG TRÌNH VTCI ĐẾN 2025

I. **Nghĩa vụ đóng góp quỹ:** Viettel luôn tuân thủ thời gian thu nộp và hoàn thành đóng góp đúng hạn. Tổng số kinh phí Viettel đã đóng góp vào Quỹ VTCI đến năm 2020 là: **3.957 tỷ đồng**. Chiếm 54 % tổng kinh phí của cả chương trình VTCI đến năm 2020.

II. **Kết quả thực hiện chương trình từ năm 2016-2020:**

1. **Kết quả thực hiện theo hợp đồng:**

Tổng số tiền đã được hỗ trợ từ Quỹ VTCI đến hiện tại là: 60,7 tỷ/75 tỷ. Hoàn thành 65% kế hoạch đặt hàng của Bộ TT&TT.

Nội dung	Số tiền theo đơn đặt hàng/hợp đồng	Số tiền theo BBNT nghiệm thu	Tỉ lệ hoàn thành
	(VNĐ)	(VNĐ)	%
Hỗ trợ dịch vụ	97.846.082.080	58.797.538.315	60%
<i>Năm 2016</i>	<i>2.323.311.400</i>	<i>1.109.636.600</i>	48%
<i>Năm 2017</i>	<i>27.008.043.000</i>	<i>8.518.688.100</i>	32%
<i>Năm 2018</i>	<i>11.094.988.280</i>	<i>9.629.741.500</i>	87%
<i>Năm 2019</i>	<i>12.430.856.900</i>	<i>10.959.666.655</i>	88%
<i>Năm 2020</i>	<i>44.988.882.500</i>	<i>28.579.805.460</i>	64%
Hỗ trợ đầu thu KTS	18.682.571.600	16.500.000.000	88%
Hỗ trợ hạ tầng	0	0	
Tổng	116.528.653.680	75.297.538.315	65%
Tỉ lệ thực hiện /đặt hàng		65%	
Tỉ lệ thực hiện/số tiền đóng góp		2%	

2. **Kết quả thực hiện theo từng hạng mục:**

2.1 **Về dịch vụ viễn thông công ích:** Viettel tham gia hỗ trợ 8 dịch vụ. Trong đó:

+ **Dịch vụ có sản lượng hỗ trợ:** 06 dịch vụ:

- Dịch vụ viễn thông bắt buộc: Hỗ trợ miễn cước 5,6 triệu phút liên lạc cho người dân khi gọi đến đầu số cứu hỏa, công an, cấp cứu y tế. Hoàn thành 188% sản lượng đặt hàng. Vượt 88% kế hoạch.
- Dịch vụ viễn thông phổ cập:
 - o Hỗ trợ miễn cước 43 nghìn phút liên lạc cho người dân gọi điện đến số điện thoại **Trợ giúp tra cứu số thuê bao điện thoại cố định 116**.

- Hỗ trợ 17.284 hộ nghèo, hộ cận nghèo được sử dụng **dịch vụ di động trả sau** với kinh phí hỗ trợ là 751 triệu đồng. Hoàn thành 34% sản lượng đặt hàng. (số thuê bao này Viettel phát triển và hỗ trợ từ quý 4/2020).
 - Hỗ trợ hơn 11 nghìn trường học, bệnh viện, UBND xã với 278 nghìn lượt thuê bao được truy nhập **Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định trả sau** với kinh phí hỗ trợ là 40,9 tỷ đồng. Hoàn thành 51% sản lượng đặt hàng.
 - **Hỗ trợ chi phí thuê kênh truyền dẫn cáp quang từ đất liền đến trung tâm hành chính ra các huyện đảo:** Hỗ trợ thuê kênh ra 03 huyện đảo là Đảo Phú Quốc, Đảo Lý Sơn, Đảo Cát Hải với tổng kinh phí hỗ trợ là 2,2 tỷ đồng. Hoàn thành 81% hợp đồng đặt hàng.
 - Hỗ trợ thuê kênh truyền dẫn VSAT ra các huyện đảo: Hỗ trợ 02 huyện đảo là Trường Sa và Phú Quý với dung lượng 366 Mhz và kinh phí hỗ trợ là 13,3 tỷ đồng. Hoàn thành 68% sản lượng đặt hàng.
- + **Dịch vụ không có sản lượng hỗ trợ:** 02 dịch vụ là: Dịch vụ điện thoại cố định mặt đất trả sau, Dịch vụ thuê kênh riêng cố định mặt đất.

2.2 Về hỗ trợ hạ tầng dịch vụ băng rộng: Viettel được giao triển khai 06 dự án VTCI với tổng giá trị đầu tư là 207 tỷ đồng. Đã trình Bộ TT&TT thẩm định, phê duyệt dự án. Tuy nhiên đến hết năm 2020 chưa có dự án nào của Viettel Bộ TT&TT phê duyệt.

2.3 Hỗ trợ đầu thu truyền hình kỹ thuật số: Viettel tham gia triển khai hỗ trợ đầu thu cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại 02 tỉnh là Quảng Nam và Quảng Ngãi với tổng số hộ được hỗ trợ là **31.937 hộ/40.579 bộ đầu thu và kinh phí hỗ trợ là 16,5 tỷ đồng.**

3. Tồn tại:

3.1- Đối với nhiệm vụ hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích:

Mặc dù được Bộ TT&TT đặt hàng hàng năm nhưng Viettel không có sản lượng hỗ trợ Dịch vụ điện thoại cố định mặt đất trả sau và Dịch vụ thuê kênh riêng cố định mặt đất.

Lý do theo xu thế phát triển của thị trường, đa số người dân chuyển từ sử dụng điện thoại cố định sang điện thoại di động và Viettel đã dừng phát triển dịch vụ này. Đối với dịch vụ hỗ trợ kênh thuê riêng cho các bệnh viện vệ tinh: Theo báo cáo của chương trình thì không nhà mạng nào sản lượng có hỗ trợ dịch vụ này do mức hỗ trợ chưa phù hợp (mới hỗ trợ chi phí thuê kênh truyền, chưa hỗ trợ thiết bị cầu truyền hình).

Đối với việc hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng dịch vụ thông tin di động mặt đất: Dịch vụ mới hỗ trợ cho dịch vụ di động trả sau, mức hỗ trợ ban đầu còn thấp (*chỉ hỗ trợ 50% cước thuê bao, không hỗ trợ cước liên lạc*) không hấp dẫn

người sử dụng nên từ năm 2016-2019 Viettel không có sản lượng hỗ trợ. Đến tháng 02 năm 2020, Bộ TTTT mới ban hành Thông tư số 02/2020/TT-BTTTT nâng mức hỗ trợ lên 45 nghìn đồng/thuê bao/tháng, Viettel đã phát triển được 12 nghìn khách hàng. Tuy nhiên, thời gian hỗ trợ của chương trình chỉ đến năm 2020, bộ chưa có quyết định gia hạn chương trình nên Doanh nghiệp phải thực hiện thông báo dừng hỗ trợ và hướng dẫn khách hàng sử dụng gói cước khác cho đến khi có ý kiến chỉ đạo của Bộ. Việc này gây dư luận không tốt, làm ảnh hưởng đến mục tiêu của chương trình, Doanh nghiệp gặp nhiều khiếu nại do chính sách không đồng nhất.

Đối với nhiệm vụ hỗ trợ các trường học, bệnh viện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên toàn quốc sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng: Nhược điểm lớn nhất của nhiệm vụ là giới hạn tốc độ định danh theo từng nhóm đối tượng chưa phù hợp với thực tế sử dụng dẫn đến một số đối tượng trường mầm non, UBND Viettel hỗ trợ tốc độ cao hơn theo nhu cầu thực tế của khách hàng cũng không được hỗ trợ nên doanh nghiệp không được nghiệm thu, không hoàn thành đơn đặt hàng của Bộ đề ra. Đến tháng 2/2020 Bộ TT&TT sửa đổi lại quy định hỗ trợ, DN phải làm lại thủ tục hỗ trợ với Khách hàng- Sở TT&TT địa phương nên mất nhiều thời gian, công sức nhưng sản lượng được nghiệm thu cũng không đạt kế hoạch đặt ra.

3.2- Đối với nhiệm vụ hỗ trợ Hạ tầng:

Thời gian thực hiện thẩm định và phê duyệt dự án kéo dài, các căn cứ, cơ sở lập dự án đầu tư đã thay đổi nhiều, tính khả thi dự án đã không còn (*đến nay hầu hết các xã Viettel được giao chủ đầu tư đã được xóa trắng*).

Hiện Bộ TT&TT chưa có văn bản hướng dẫn tiếp tục các dự án này hay không và chưa có hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán các hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi các Doanh nghiệp đã thực hiện trong quá trình lập dự án nếu các dự án dừng không thực hiện tiếp. *Tổng giá trị hợp đồng tư vấn Viettel đã ký với các nhà thầu là 1,4 tỷ đồng.*

3.3 Về thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán: cùng 1 nhiệm vụ nghiệm thu sản lượng nhưng cả Ban và Quỹ cùng thẩm định dẫn đến thời gian nghiệm thu, thanh toán kéo dài hơn quy định của thông tư (*thông tư quy định 30 ngày, thực tế nghiệm thu > 6 tháng*).

III. Đề xuất, kiến nghị chương trình VTCI đến năm 2025

1. Đối với tồn tại chương trình VTCI giai đoạn 2015-2020:

Bộ sớm có văn bản hướng dẫn doanh nghiệp có tiếp tục thực hiện các dự án đã giao chủ đầu tư hay không? và có hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán các hợp đồng tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi các Doanh nghiệp đã thực hiện trong quá trình lập dự án nếu các dự án dừng không thực hiện tiếp.

2. Đối với chương trình VTCI đến năm 2025:

- Về phương thức triển khai hỗ trợ: Theo dự thảo trình chính phủ chương trình VTCI đến năm 2025, Viettel ủng hộ cách thức chuyển đầu tư hạ tầng sang hình thức Bộ mua lại dịch vụ và giao lại cho người dân là cách làm mới, có nhiều lợi ích như dự thảo đã đề ra (*Doanh nghiệp chủ động đầu tư, không phải nhận bàn giao và ghi tăng tài sản, giao ổn định đến năm 2025, được thanh toán đầy đủ theo nguyên tắc đấu thầu và đặt hàng*). Hiện Bộ cũng đã tổ chức nhiều cuộc họp về khảo sát đầu tư hạ tầng và cũng dự kiến khối lượng giao cho các doanh nghiệp, mong muốn hoàn thành phủ trắng băng rộng trong năm 2021 như chỉ thị 01/CT-CP đã đề ra.

=> Viettel kiến nghị Bộ sớm có văn bản giao chính thức cho các doanh nghiệp và có hướng dẫn rõ các nội dung thực hiện, trách nhiệm thực hiện của từng đơn vị (*Bộ - DN-Sở- Các đơn vị khác làm gì*), định mức hỗ trợ, hạng mục nào được hỗ trợ ngay từ ban đầu để doanh nghiệp yên tâm thực hiện. Có cơ chế tạm ứng cho doanh nghiệp ngay khi giao nhiệm vụ để giảm áp lực vay vốn cho doanh nghiệp.

- Về nhiệm vụ đảm các đồn biên phòng được cung cấp dịch vụ viễn thông di động: Kiến nghị Bộ có văn bản đề nghị Bộ Quốc Phòng cung cấp danh sách các đồn/chốt biên phòng cần đầu tư phủ sóng để đảm bảo không đồn/chốt nào bị bỏ sót phủ sóng di động và hướng dẫn thanh toán đối với các đồn biên phòng được triển khai trước năm 2021.
- Về hỗ trợ kinh phí hỗ trợ đầu tư hạ tầng băng rộng: Viettel đề xuất mức hỗ trợ chia theo vùng miền để đảm bảo tính công bằng cho các doanh nghiệp triển khai hạ tầng tại tỉnh vùng sâu, vùng xa khó thi công hơn các tỉnh đồng bằng.

Trên đây là một vài ý kiến tham luận của Viettel về chương trình VTCI giai đoạn 2015-2020 và đề xuất một số biện pháp triển khai chương trình VTCI đến năm 2025. Trong quá trình triển khai nếu gặp vướng mắc, Viettel sẽ tiếp tục có văn bản báo cáo Bộ TTTT để xin hướng dẫn.

Cuối cùng, Xin cảm ơn và Xin kính chúc hội nghị thành công tốt đẹp!

ST T	Dịch vụ	Đơn vị tính	Số liệu đặt hàng 2016-2020		Số liệu thực hiện năm 2016-2020		Tổng Số liệu nghiệm thu từ năm 2016-2020		Tỉ lệ hoàn thành
			Sản lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Sản lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Sản lượng	Kinh phí (triệu đồng)	Sản lượng
1	Dịch vụ điện thoại cố định mặt đất trả sau	Lượt thuê bao	109,494	2,190	-	-	-	-	
2	Dịch vụ thông tin di động mặt đất trả sau	Lượt thuê bao	120,849	2,564	41,900	756	41,612	751	34%
3	Trợ giúp tra cứu số thuê bao điện thoại cố định và dịch vụ viễn thông khẩn cấp	Phút	3,014,466	859	5,670,993	1,596	5,670,993	1,596	188%
4	Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định trả sau cho trường học, bệnh viện, Ủy ban nhân dân xã	Lượt thuê bao	541,269	60,951	496,927	53,607	278,681	40,901	51%
5	Dịch vụ thuê kênh riêng cố định mặt đất	Lượt kênh	592	8,879	-	-	-	-	0%
6	Hỗ trợ thiết lập đường truyền dẫn cáp quang từ đất liền đến trung tâm hành chính của các huyện đảo	Đồng	-	2,721	-	2,200	-	2,200	88%
7	Hỗ trợ thuê kênh truyền dẫn VSAT ra các huyện đảo	Mhz	540	19,683	445	16,207	366	13,349	68%
Tổng cộng				97,846		74,367	-	58,798	